

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi ngH cứu hồ sơ việc hôn nhân & gia đình thụ lý số 306/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Yên S - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 32B, tổ 6, ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Yên S và chị Nguyễn Thị Thanh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 04/4/2018.

Tại biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 21/6/2019 của Trung tâm hòa giải đối thoại huyện Đ, anh S và chị H đã tự thỏa thuận như sau:

- Anh S và chị H đồng ý thuận tình ly hôn nhau;
- Con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về lệ phí: Anh S tự nguyện chịu;

Cùng ngày 21/6/2019 anh S, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Yên S và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: anh Nguyễn Yên S tự nguyện chịu. Anh S đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai số 0002344 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nên chuyển thu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa